SỐ 328

KINH TU LẠI

Hán dịch: Đời Tào Ngụy, Sa môn Bạch Diên.

Nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật cùng với chúng Đại Tỳ-kheo gồm một ngàn hai trăm năm mươi vị và năm ngàn vị Bồ-tát ở tại khu lâm viên Kỳ Đà - Cấp Cô Độc, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, trong thành Xá-vệ có người rất nghèo tên là Tu-lại, có lòng tin Phật, Pháp, Tăng, quy y Tam bảo, được tâm kiên cố, không gì có thể lay chuyển, giữ gìn giới tịnh, tu hành mười điều thiện, được bốn tâm vô lượng, cứu giúp người không mệt mỏi. Tâm tánh thanh tịnh, không phân biệt ta và người, một lòng mong cầu đạo quả Vô thượng Chánh giác của Phật, suy nghĩ về việc làm, ngày đêm tu tập, dùng phương tiện thiện xảo hướng dẫn, làm lợi ích cho người và vật, an bần giữ đạo, lấy pháp làm vui.

Khi ấy, trời Đế thích dùng thiên nhãn thấy công đức thù thắng của Tu-lại, nghe kinh không nghi ngờ, thông suốt các kinh, không tà hạnh, đứng ngồi thư thái; đi, đứng, nằm, thức không mất oai nghi phép tắc; ít muốn, biết đủ, không tham lợi dưỡng, lời nói ngay thẳng, đáng tin cậy, không trau chuốt, trai giới, tỉnh giác, ăn uống tiết độ, y phục làm bằng cỏ mây, lấy lá cây làm đồ dùng, cỏ tranh làm chiếu, không cất chứa bất cứ vật gì. Nhà vua và dân chúng đều kính mến. Ngày đêm ba thời Tu-lại thường đến gặp Phật, thưa hỏi giáo pháp. Đức Phật biết ý ông, liền cho diện kiến. Mỗi khi Tu-lại đến gặp

Phật, vô số trăm người thường đi theo những nơi vị ấy đến, nằm nghỉ, thức dậy, kinh hành, đều được hàng trời, người giúp đỡ, gia hộ.

Trời Đế thích tự nghĩ: "Người này giới hạnh thật đầy đủ, e rằng sẽ đoạt lấy ngôi vị của ta". Bèn hạ xuống trần gian xem xét thử người đó tìm cầu đạo nào.

Đế thích liền hóa hiện làm nhiều người tìm đến mắng chửi Tu-lại không có chút nào kiêng sợ. Lại lấy đá ném, dùng gậy đánh đập. Tu-lại vẫn nhẫn nhục, nhân từ, không sân hận, không oán hờn.

Đế thích liền hóa làm nhiều người, bảo Tu-lại:

–Ông có biết tại sao ta sai người giết ông không?

Tu-lại đáp:

–Mưu mô của các ông chẳng phải là pháp thiện. Nếu như người kia dùng dao chặt thân thể ta, ta còn không sân hận, huống hồ là chỉ đánh đập, chửi mắng. Vì sao? Vì phàm là tội, phước có quả báo khác nhau. Người phước lớn được sinh lên cõi trời, người phạm tội bị đọa vào đường ác. Vì thế, không nên sân hận, huống chi là muốn làm hại người.

Nhân đó, Tu-lại liền nói kệ:

Do gieo trồng điều ác
Sinh cảnh giới chịu tội
Nếu người gieo căn lành
Sau ắt được quả phước.
Hiểu ác do quán kỹ
Thọ trì tuệ phân biệt
Trồng ác, không quả thiện
Gieo đức, không quả xấu.
Giữ ba nghiệp không ác
Thân, khẩu, ý thanh tịnh
Thượng nhân nhẫn, không oán
Bậc trí thọ, không phạm.
Ba nghiệp được thanh tịnh
Thân, khẩu, ý không nhơ

Người siêng tạo phước đức
Nguyện thường được an lạc.

Người biến hóa không thể làm cho người trong nước nghèo cùng, và không thể làm cho Tu-lại bị tổn hại nhỏ, bèn rút lui.

Trời Đế thích lại đem vàng bạc để trước mặt Tu-lại, sai người biến hóa bảo Tu-lại:

–Nhân giả hãy giữ lấy vật báu này, có thể tùy ý sử dụng, bố thí làm phước cũng được. Y phục tốt, thức ăn ngon, người nghèo làm sao có thể có được?

Tu-lại đáp:

–Đời trước tôi làm việc bất thiện, nên nay phải chịu cảnh nghèo khổ như vầy. Do tham của báu mà vọng nhận thì đời sau ắt phải chịu khốn khổ hơn nữa.

Người biến hóa nói:

–Vả lại, hãy tự mình vui hưởng khoái lạc trọn đời, biết đời sau ra sao?

Tu-lại nói:

–Đấy chẳng phải là lời nói có trí tuệ. Nếu đời này không nghĩ xa thì sau này phải chịu tội lớn, bậc trí nên sợ. Tham lam cất giữ nhiều của cải chẳng phải là có tội đồng với tội trộm cắp sao? Bậc trí nên hổ thẹn. Yêu mến thân này, suy tính tuổi thọ, tự mình bảo vệ, không để cho chết. Bậc trí không phạm tội lấy của không cho. Phàm bậc trí suy xét thân mạng không có thường, vạn vật không có ngã. Điều đáng quý chỉ có đạo, nên không tham lam, tranh giành, chỉ giữ lấy việc thiện mà thôi.

Rồi nói kệ:

Chứa báu đến ngàn ức
Không thí, chết hối hận
Bậc trí cho là nghèo
Nên ý thức điều này.
Ăn tiết độ, không đắm
Thành tín mà bố thí
Trí tuệ sợ làm giàu

Phật gọi là an lạc.
Đình chỉ không làm ác
Giữ đạo trong ngoài sạch
Không lấy giới trang nghiêm
Phạm đấy chẳng phải Hiền.
Nên học bậc Minh sư
Chớ nghe người ngu khen
Sẽ đưa vào đường tối
Gần Minh sư, thanh tịnh.

Người biến hóa không thể làm cho Tu-lại có ý tham, liền bỏ đi. Trời Đế thích lại hóa hiện đem chân châu giá trị vô số ức đến chỗ Tu-lại, bảo:

–Tôi tranh tụng với người khác. Việc ấy, vua đã nghe. Tôi muốn Nhân giả đến làm chứng. Xin ông hãy nhận châu báu này và giúp cho tôi một lời.

Tu-lại đáp:

–Nói việc này tôi rất sợ, hoàn toàn không dám lừa dối. Vì sao? Vì người nói dối trước là lừa dối mình, kế đến là dối trời, cũng là dối với pháp, làm cho thân miệng hôi, lời nói không có tác dụng, bị nhiều người phỉ báng, tâm thường khổ sở, trời không nghĩ đến, sắc thân biến đổi, phước đức hao mòn, tiếng tốt mất đi, bị Hiền Thánh ở thế gian khinh khi, mất gốc đức mà phát sinh điều ác, che lấp đường thiện, tự đâm đầu vào chỗ tối tăm, tà kiến. Do đó chiêu lấy tội báo, tai vạ ở đời sau.

Tu-lại nói kệ:

Lừa dối sinh quả ác
Thân miệng thường hôi thối
Quên mất lời đã nói
Vào tà đạo, không chánh.
Dối mình, cũng dối trời
Dối pháp là tự oán
Thường bị người nghi ngờ

Tự mất hành nghiệp thiện.
Khi dối có ích gì?
Khi dối là gốc ác
Nên đưa đến đau khổ
Nói dối người, ích gì?
Nếu đem vàng bạc quý
Khắp thiên hạ cho nhau
Khi đến người giữ giới
Châu báu bị khinh khi.

Người biến hóa không thể làm cho Tu-lại nói dối, liền bỏ đi.

Trời Đế thích trở về bảo phu nhân:

–Phu nhân giả vờ đem những kỹ nữ của ta và phu nhân của thần tấu đàn Bàn-già-dực đến chỗ Tu-lại xem có đổi ý không, phá hoại hạnh thanh tịnh của ông ta xem có dâm dục không.

Phu nhân vâng lời, liền cùng với kỹ nữ vào đêm tối thanh vắng, đến chỗ Tu-lại, đứng giữa hư không, nói lời quyến rũ:

–Nhân giả, hãy dậy đi! Trời bảo chúng tôi đến hầu hạ hai bên Nhân giả. Chúng tôi dung mạo xinh đẹp, y phục rực rỡ, trang sức bằng anh lạc, châu báu, xông hương chiên-đàn, không già lắm, không trẻ lắm mà vừa lứa tuổi, xinh đẹp, trinh khiết, làm sao không nhìn đến.

Nhân giả có đủ phước nên gặp được việc này.

Tu-lại ngẩng đầu đáp:

–Các ngươi chỉ được địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ yêu mến chẳng phải là thú vui của bậc thượng trí trong hàng trời, người tôi thấy: sở hữu của các ngươi cũng chỉ như sắc đẹp, hình tướng, hương thơm trong mộng, thật là như bọt nước trên biển. Tôi thấy hình hài, xương cốt, thịt bầy nhầy, máu chảy, gân quấn, da trong, da ngoài để che phủ phần ô uế. Ví như tai mắt của người huyễn hóa do nhà ảo thuật làm ra. Các cô đang lúc xinh đẹp, tôi thấy là vô thường, đến lúc tàn hoại, đó là pháp phân ly. Tội, phước tôi đã hiểu rõ, không có một chút mảy may niệm tham ái nào nếu các cô thật có ý phá hoại tâm thiện của người thì không thể hướng dẫn tâm ý của người, chỉ

làm ô uế hạnh thanh tịnh nên các ngươi liên tục bị thối nát. Quen theo thói dục sẽ không an vui, đưa đến đau khổ. Tự mình lầm lẫn, bị đọa vào ba đường ác tối tăm. Dục chẳng phải là căn bản của thiện. Tranh chấp, kiện tụng, lo sợ, sân giận, điên đảo, ô trược, điên loạn v.v... đều do dục phát sinh. Si mê, cuồng loạn đưa đến tai họa, thân hình tàn tạ; bên ngoài do tập hợp các thứ, bên trong nóng đốt, không được phước quả gì. Do mất nhân cách, gây nhân làm súc sinh, đời sau làm trâu, ngựa, la, lừa, lạc đà, chó, gà, ngỗng v.v... đều do dục mà ra; trái xa Hiền Thánh, quên mất tín, giới, văn, thí, tuệ, đạo. Do tham dục, không hề nghĩ đến đời sau. Dục này thường phá hoại tâm cầu đạo, huống chi là những điều khác.

Tu-lại nói kệ:

Dục nhiễm là hư thối
Đau khổ, lìa an lạc
Tự mắc tội ngạ quỷ
Không nghĩ, thường thêm ác.
Mất lợi, thường tán loạn
Xa pháp, liền nhầm lẫn
Không nghĩ, nên điên đảo
Dục nhiều, thêm si mê.
Tham ghét, mất ý thiện
Tà niệm, thường kinh sợ
Trong ngoài đều ưu buồn
Dục làm mất tín căn.
Không phải là gốc thiện
Như quỷ ăn gan người
Tà thần là suy yếu
Dục làm người cuồng si.
Đọa làm trâu, dê, heo
Lừa, ngựa, voi, lạc đà
Chịu hình khổ lâu dài
Nên người trí bỏ dục.

Bỏ tín, giới, văn, đức
Tự rơi vào đường ác
Dâm dật là lưới si
Xa nữ, mau giải thoát.
Như sắc đẹp các cô
Đầy khắp cõi Diêm-phù
Nhất tâm vững như núi
Trời, thần sao lay chuyển?

Khi ấy, phu nhân và kỹ nữ không thể làm cho Tu-lại có ý dâm, liền trở về cung trời nói kệ cho Đế thích:

Người học đạo thâm diệu
Biết thói xấu người nữ
Bỏ sắc, không dâm dục
Không ghẻ, không bị độc.

Lúc đó, vua trời càng sợ, lông tóc dựng đứng, nghĩ: "Người này giới hạnh thanh tịnh, không tà vạy, ắt sẽ đoạt mất ngôi vị của ta", liền tự hạ xuống trần gian, đến chỗ Tu-lại nói kệ:

Tu-lại mong cầu gì
Giới tịnh đến như vậy?
Nguyện nói cầu đế vương
Trời, trăng hay Thích, Phạm?

Khi ấy, Tu-lại nói kệ đáp:

Ngôi đế vương, trời, trăng
Thích, Phạm tuy tôn quý
Đều vô thường, như huyễn
Chưa thoát sao hiểu rõ?
Dục lạc mà không sinh
Không có khổ già, chết
Yêu, ghét, oán, khổ hết
Nguyện độ người ba cõi.

Vua trời hiểu ý nên rất vui vẻ, liền nói kệ khen Tu-lại:

Lành thay, thương thế gian
Mau thoát được như nguyện
Trừ cấu uế ba đời
Trời người được ban ơn.

Lúc đó, Tu-lại đi kinh hành trong thành Xá-vệ, nhặt được vật báu có giá trị đương thời, liền cầm lấy, đưa lên nói:

–Nước Xá-vệ này nếu có người rất nghèo, ta nên đem vật báu này ban cho người đó.

Bấy giờ, trong nước có cựu trưởng giả, xưa kia giàu có, cùng với vô số ngàn người đúng lúc đều đi đến trước Tu-lại, trình bày:

–Chúng tôi khốn khổ, nghèo cùng, chỉ mong được thương xót, cứu giúp.

Lại có vô số người rất nghèo chạy đến xin của báu.

Tu-lại nói:

–Các ông không nghèo đâu. Trong thành này có một người rất nghèo. Ta đem vật báu này đến cho người ấy.

Mọi người đều hỏi:

–Xem trong thành này, ai là người nghèo nhất?

Tu-lại đáp:

–Vua Ba-tư-nặc là người nghèo nhất nước.

Mọi người nói:

–Chớ nói như vậy. Vua đâu phải thường dân mà cho là người nghèo. Kho châu báu trong cung vua không thể tính đếm.

Tu-lại dùng kệ đáp:

Tuy chứa nhiều vật báu
Mong cầu mãi không chán
Như nước ngày đêm chảy
Hạng này cũng là nghèo.
Tham nhiều, không nghĩ khổ
Tà hạnh, không hổ thẹn
Đời này đến đời sau
Đó là người nghèo khổ.

Lúc đó, Tu-lại cùng với dân chúng đều đến cửa cung.

Khi ấy, vua Ba-tư-nặc đang ở trong chánh điện, bắt giữ năm trăm trưởng giả khác phạm tội. Vua buộc họ đem nhiều của báu đến chuộc tội. Vị quan đứng hầu bên cạnh tâu vua là Tu-lại đang ở bên ngoài, vua liền cho mời vào.

Tu-lại bước vào, tâu nhà vua:

–Hôm trước tôi đi kinh hành trong thành Xá-vệ, nhặt được châu minh nguyệt này, tôi muốn đem cho người nghèo. Tôi xét thấy người nghèo nhất trong nước này, không ai hơn là đại vương. Xin đại vương nhận vật báu này.

Nghe nói, vua biến sắc, hổ thẹn, đáp:

–Này Tu-lại! Ta có nghèo lắm cũng bằng ông.

Tu-lại nói:

–Nhà vua nghèo còn hơn tôi.

Vua nói:

–Xin nói rõ ý này.

Trước đại chúng, Tu-lại nói kệ cho vua:

Tham của báu ngày đêm không chán
Làm vua gây hại, sau thống khổ
Lo thân này, không nghĩ đến đời sau
Là nghèo nhất, không hành chánh pháp.
Thường có tâm từ, không biếng nhác
Xa sắc, gần Hiền và biết đủ
Không mong cầu nhiều, không cất chứa
Đó là người trí, không oán ghét.
Bỏ việc chánh, làm việc sai trái
Vì của hiếp dân dùng hình phạt
An ổn, quên nguy, ưa dục lạc
Dối người, chết khổ, hối không kịp.
Thành tín, thanh tịnh, bậc trí mạnh
Tiết độ, biết dừng, nghe không quên
Biết đủ, không sợ, thường an lạc

Đó là không nghèo, bậc Thánh khen.
Đã giàu sang, không nghĩ bố thí
Làm sao tuổi thọ được lâu dài?
Tham nhiễm, mê hoặc như voi say
Tâm ý mê mờ, gọi là nghèo.
Tin, cung kính Phật, Pháp, chúng Tăng
Tha thứ cho người, khéo dạy bảo
Không ghét, không giận, không buông lung
Lấy pháp tự trị là thường giàu.
Không biết đủ, như lửa thiêu cỏ
Các dòng về biển không ngừng dứt
Nhật nguyệt chiếu khắp nơi không mỏi
Tham đến già chết vẫn không chán.
Lửa tuy mạnh nhưng cháy không lâu
Phú quý vô thường như mây nổi
Bậc trí không nguyện làm trời, vua
Tuệ thiêu điều ác không còn tro.

Vua Ba-tư-nặc hỏi Tu-lại:

–Ai sẽ chứng minh là ta nghèo, ông giàu?

Tu-lại đáp:

–Đại vương cũng nghe: Ở đời có Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật - Thế Tôn, thấy biết sự vật một cách chân thật có thể làm chứng. Ngài ở cách đây không xa, trong vườn Cấp Cô Độc.

Vua nói:

–Ta có lộc lớn là được gặp bậc tôn quý này.

Tu-lại thưa:

–Bậc Thánh ấy có thể làm chứng.

Vua nói:

–Xin thỉnh Phật đến. Lời Phật quyết đoán sẽ là đúng.

Nhân đó Tu-lại nói kệ:

Trí tuệ Phật biến khắp
Không cần Đại vương thỉnh
Tâm ý tôi nghĩ tới
Thật ắt sẽ thương đến.
Bậc thần thông vô lậu
Làm gì Phật đều biết
Phật có định, trí tuệ
Ắt đến, vua chớ nghi.
Bình đẳng, không yêu ghét
Thương xót người, phi nhân
Tuy xa ở nơi khác
Chỉ nghĩ đến lời dạy.
Tôi xin đại vương tin
Phật là đấng từ bi
Vì thế thành tâm nghĩ
Phật sẽ đến không lâu.
Chuẩn bị hương, hoa báu
Đủ cờ phướn lọng, báu
Cùng các loại kỹ nhạc
Cúng Phật được sáng đẹp.

Tu-lại liền chấp tay, bày vai phải, quỳ gối sát đất, từ xa hướng về Phật, nói kệ:

Phật biết tâm ý người
Chiếu soi lòng chí thành
Nguyện xin Phật cảm ứng
Hiện đến trước chỗ con.

Lúc đó, mặt đất rúng động mạnh, Phật cùng với năm trăm vị Tỳ-kheo và hai trăm vị Bồ-tát từ trong lòng đất xuất hiện giữa cung vua. Thích, Phạm, Tứ thiên vương, vô số trăm ngàn Thiên chúng đều theo Phật mà đến.

Vua và thần dân thấy Phật hiện thần thông đều kinh sợ, cúi đầu lễ nơi chân Phật, còn bao nhiêu ngàn người từ chỗ cung kính đều

phát tâm nguyện làm Bồ-tát.

Lúc đó, Tu-lại - người nghèo trong nước, đến trước lễ nơi chân Phật rồi đứng một bên thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con đi trong thành này nhặt được hạt ngọc minh nguyệt, giá trị bằng một cõi Diêm-phù-lợi. Con muốn cho người nghèo mà xét thấy trong nước này chỉ có nhà vua là nghèo nhất. Vì sao? Vì tham muốn không chán, thu thuế không ngừng, liên tục gây khó khăn khiến dân chúng trong nước rất cực khổ, bị bắt đi lao dịch đến gầy yếu, bị thương tổn rất nhiều, kẻ dưới bị khổ nhọc bức bách, bề trên bị tham dục ràng buộc, không nghĩ đến vô thường, không thuận theo phép nước. Vì thế con dâng châu minh nguyệt này cho nhà vua mà vị ấy không chịu nhận, trở lại cật vấn con lấy gì làm chứng cho việc nghèo giàu. Do đó con muốn gặp Đức Như Lai, không việc gì mà Ngài không chỉ rõ, không giúp đỡ, giải rõ mối nghi ngờ, diệt trừ vô minh. Nguyện xin Như Lai giải rõ nghĩa này.

Đức Phật dạy:

–Lành thay! Tu-lại! Lời nói của ông thật chí thành. Đại vương chớ nghi ngờ.

Vua thưa:

–Bạch Thế Tôn! Với lời nói chân thành, Ngài đã khai rõ chỗ mê muội của con.

Đức Phật dùng phương tiện thiện xảo, giúp cho nhà vua hiểu rõ nghĩa này:

–Nhà vua hãy lắng nghe. Xét về mặt giàu có của vua, Tu-lại không có. Xét về mặt giàu có của Tu-lại, nhà vua lại không bằng. Nhà vua giàu có nghĩa là vua có nước, thành, của cải, vàng bạc, ngọc bích, thủy tinh, lưu ly, chân châu, san hô, xa cừ, mã não, voi, ngựa, cung điện, vật chất đầy đủ, giàu có nên được tự tại. Đó là sự giàu có của nhà vua. Sự giàu có này của nhà vua Tu-lại không có.

Còn xét về mặt đức hạnh chân chánh của Tu-lại thì làm những việc thiện như bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, trí tuệ, không phóng dật, từ bi, hỷ xả, yêu kính Tam bảo, học rộng, tâm ý thanh tịnh, lòng tin chân chánh, có tâm hổ thẹn, đầy đủ bảy thánh tài. Đó là sự giàu có của Tu-lại, nhà vua không thể sánh bằng.

Giả sử dân chúng trong cõi nước của nhà vua đều giàu có như Thích Ma-nam, đem tất cả của cải này so với sự giàu có về đức hạnh của Tu-lại thì không bằng một phần trăm, phần ngàn, phần cự ức vạn, so lường không thể sánh kịp, không thể dùng thí dụ để so sánh.

Vua nói:

–Lành thay! Lành thay! Như lời Thế Tôn nói, con có phước nên trong cõi nước của con mới có người giàu hành trì giáo pháp tối thượng như vậy.

Đức Phật dạy:

–Song cũng có nhiều bậc chân chánh ở trong nước của vua chứ?

Lúc đó, vua Ba-tư-nặc ở trước Phật tán thán Tu-lại:

Tôi kính ông như Phật
Nhờ ông, tôi nhã nhặn
Nguyện đem dâng quốc thành
Từ nay ông làm thầy.
Đã lâu tâm kiêu mạn
Làm vua, xa chánh pháp
Nay nghe Tu-lại giảng
Nguyện hứa tu phạm hạnh.
Do tham tài, lợi dưỡng
Oán kết năm trăm người
Nay tha, tham không ích
Nhớ ơn ông, khó quên.

Lúc đó, năm trăm người bị bắt, nghe vua tha tội cho mình đều nhớ ơn Tu-lại, chán bỏ vô thường, được tâm không tham muốn, đều đứng dậy lễ Phật, rồi lễ Tu-lại. Vua hoan hỷ, lại khen:

Tu-lại giàu, tôi nghèo
Lời nói ông chân thật
Nay hạ lệnh trong nước
Không được nói ông nghèo.

Sau khi lệnh vua ban ra, mọi người trong nước đều gọi Tu-lại là

người giàu có, không còn gọi là người nghèo.

Tu-lại đứng dậy, sửa y phục, gối phải chấm đất, chấp tay bạch Phật:

–Hôm nay đại chúng nhóm họp. Lành thay! Bạch Thế Tôn! Xin Thế Tôn giảng nói chánh pháp, làm cho mọi người không uổng công gặp Phật.

Đức Phật dạy:

–Lành thay! Hãy lắng nghe và suy nghĩ kỹ lời Ta giảng nói. Có bốn pháp, tộc tánh tử gọi là được gặp Phật: Lòng tin tưởng, ưa muốn, vui thích, kính mến. Đó là bốn pháp.

Lại có bốn pháp có thể gặp được Phật: Khi thấy sắc tướng Phật, liền phát sinh tâm đạo. Tự nguyện đời sau được sắc thân như vậy. Do tâm ý thường chí thành, nhớ nghĩ lời Phật dạy, thương xót người và vật. Ý không lay động, ưa thích việc đã làm, không đoạn mất Tam bảo. Đó là bốn pháp.

Lại có bốn pháp làm cho hiểu biết: Sắc, thọ, tưởng, hành, thức, thấy biết rõ chúng hoàn toàn là không. Mọi ý tưởng phát sinh liền biết. Đó là bốn pháp.

Lại có bốn pháp có thể gặp được Phật, hướng đến thanh tịnh: Không phân biệt ta và người. Trừ bỏ bên trong, bên ngoài. Không nghĩ là thường còn, để trừ bỏ thọ mạng, không nghĩ đến đoạn diệt, để trừ bỏ thói quen. Dùng Phật nhãn thấy biết những gì mắt thường không thấy. Đó là bốn pháp.

Lại có bốn pháp có thể gặp được Phật, hướng đến thanh tịnh: Không nắm giữ tất cả pháp, lấy chánh định làm tịnh hạnh, đã học thành tựu Vô thượng trí, phương tiện quyền xảo được thanh tịnh giải thoát. Đó là bốn pháp mà tộc tánh tử, tộc tánh nữ đã gặp Như Lai được hướng đến thanh tịnh.

Khi Phật giảng nói như vậy, bảy trăm Tỳ-kheo đạt được tâm giải thoát vô lậu. Bồ-tát trong chúng hội đều chứng được pháp nhẫn Vô sinh, vô số ngàn người đều gieo trồng thiện căn.

Thuyết giảng pháp xong, Phật liền rời khỏi tòa, cùng với các đệ tử và chúng Bồ-tát hiện thần thông bay đi như chim Phượng hoàng chúa, trở về vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ, vua Ba-tư-nặc bảo Tu-lại:

–Khi nào ông muốn đến gặp Phật, xin báo cho tôi biết để tôi đi theo.

Tu-lại đáp:

–Tôi cũng muốn đại vương bảo các cung phi, thái tử, hoàng thân quyến thuộc, ai không đến gặp Phật thì sai quan hữu ty ghi tội. Vì sao? Vì Bồ-tát không chỉ lo cho mình mà còn lo cho người và phi nhân, nên ở trong đại chúng oai thần của Bồ-tát càng lớn.

Nhà vua thưa:

–Xin nghe lời Bồ-tát, sẽ dẫn đại chúng đi theo. Việc này không sao cả.

Tu-lại đáp:

–Đối với tất cả chúng sinh, Bồ-tát đều có thể hòa hợp để họ làm theo, nghĩa là:

Do bố thí, mọi người vui theo, có thể làm cho người bỏn sẻn trở nên ưa bố thí.

Bồ-tát trì giới, mọi người vui theo, giáo hóa những người không có lòng tin làm cho họ tin tội phước.

Bồ-tát nhẫn nhục mọi người vui theo, giáo hóa những người sân hận làm cho họ không còn oán hận nữa.

Bồ-tát tinh tấn, mọi người vui theo, giáo hóa những người không nỗ lực làm cho họ dũng mãnh, tinh tấn.

Bồ-tát hành thiền, mọi người vui theo, giáo hóa những người tâm tán loạn, làm cho họ được nhất tâm.

Bồ-tát trí tuệ, mọi người vui theo, giáo hóa những người ngu si, làm cho họ được chánh trí.

Bồ-tát thực hành hạnh từ, mọi người vui theo, giáo hóa những người hung ác trở nên có tâm từ.

Bồ-tát thực hành hạnh bi, mọi người vui theo, vào biển sinh tử, không chán chánh hạnh.

Bồ-tát thực hành hạnh hỷ, mọi người vui theo, giáo hóa những người lo buồn, mê muội, làm cho họ vui theo pháp.

Bồ-tát thực hành hạnh cứu giúp, mọi người vui theo, làm an ổn,

khuyến khích giúp đỡ người thâm nhập giáo pháp.

Như vậy đức hạnh của đại vương rất nhiều.

Lại có bốn việc khéo thâu phục mọi người: Giúp đỡ chúng sinh không trái bỏ. Đức hạnh thanh tịnh. Chọn lựa nguyện lành, làm cho cõi Phật không có ba độc. Hoàn toàn không nguyện, không nhớ nghĩ, ra khỏi sự ràng buộc của lưới ma.

Bồ-tát thường hành hạnh nhu hòa, giáo hóa những người cứng cỏi, làm cho họ không quên Đại thừa, ưa ở núi, đầm, không để đoạn mất phước đức đời trước, căn lành càng tăng trưởng, tu khắp các hạnh, đầy đủ ba mươi bảy phẩm trợ đạo. Do đó, Bồ-tát hòa hợp, thâu nhận được mọi người.

Vua Ba-tư-nặc rất vui mừng, phát sinh tâm thiện. Vua đem dâng áo ngũ sắc giá trị ngàn vạn đang mặc cho Tu-lại. Tu-lại không nhận, nói:

–Đại vương vui mừng khác gì tôi đã nhận đâu!

Vua không được vui. Tu-lại lại nói:

–Tôi mặc áo cỏ mây rất vui. Mặc áo như vậy đâu có lo gì!

Vua hỏi:

–Vì sao?

Tu-lại đáp:

–Vì có khi tôi cởi áo treo trên cây, bỏ đi một ngày, hoặc đến bảy ngày, không có người nào tham lấy, tôi cũng không tiếc, không nhìn lại áo này. Bồ-tát thường mặc loại áo như vậy, tự mình đã không tham đắm, lại làm cho người không tham.

Vua nói:

–Xin ông thương xót bước lên trên áo, làm cho tôi thường được vô lượng phước.

Tu-lại làm theo ý vua, bước lên trên áo. Vua nói:

–Áo này đã thuộc về Tu-lại. Tôi sẽ để ở đây.

Tu-lại đáp:

–Tâu đại vương! Nên xem trong nước này, người nào không có áo che thân, có thể đem áo này cho họ.

Vua liền bảo quan cận thần đem áo đó ban cho những người

nghèo khổ. Những người nghèo khổ cùng được áo ngũ sắc của vua đều vui mừng nhớ đến Tu-lại và suy nghĩ: Nên lấy gì để thật lòng báo ân Tu-lại.

Nhờ oai thần của Phật, trên hư không có tiếng nói kệ:

Không dùng hương hoa báu
Các thức ăn ngon ngọt
Muốn báo ân từ này
Chỉ nên phát tâm đạo.
Những người không tham giàu
Không ưa điều kỳ lạ
Báo đáp nên cầu Phật
Bốn đẳng tâm Đại thừa.

Vào mặt trời xế bóng, Tu-lại cùng với mọi người, vua và tất cả hoàng thân quyến thuộc, quần thần đều đi đến gặp Phật.

Khi ấy, ở nước Xá-vệ, các thiện nam tín nữ cùng với mười ức chúng và những người dân nghèo được ban áo ngũ sắc, nghe Tu-lại đến gặp Phật, đều đi theo.

Bấy giờ, trời Đế thích hạ xuống, từ nước Xá-vệ đi đến vườn Kỳ Đà – Cấp Cô Độc. Ở giữa đường, trời Đế thích hóa làm cung điện lớn như cung trời Đao-lợi, hóa làm bảy cây báu, ở bên gốc cây làm tòa sư tử cho Phật, vuông tròn cân xứng, dùng bao nhiêu loại lụa dày trải trên đó, bảo một vạn hai ngàn kỹ nữ đứng xung quanh tấu lên trăm loại âm nhạc để cúng dường Đức Phật.

Biết đại chúng đã tề tựu đông đủ, Phật liền đứng dậy, đến cung điện lớn, ngồi lên tòa sư tử của trời. Thân Phật phóng ra ánh sáng chiếu khắp mọi nơi, trên hư không rải hoa xuống như mưa.

Trời Đế thích bảo con là Ngôn Câu:

–Ta đã làm tòa cúng dường Phật, con có thể làm tòa cúng dường các Bồ-tát, chân nhân.

Thái tử liền hóa làm sáu vạn tòa khác đều rất tốt đẹp, trang nghiêm bằng dạ năm sắc của cõi trời, rồi nói kệ:

Các Bồ-tát, chân nhân

Xin đến ngồi tòa này
Tòa này trời vui hóa
Nguyện thường đến hội Phật.

Sau khi các Bồ-tát đại đệ tử ngồi nhập định, trời Bàn-già-dực bảo Thiên chúng đem năm trăm dàn cầm khác, tấu lên âm điệu hay để ca ngợi Phật và Tu-lại rồi nói:

–Lát nữa, nếu có chư Thiên tôn quý hơn đến, chúng ta sẽ rút lui.

Liền cho tấu nhạc ca tụng:

Trí hành qua trăm kiếp
Trí lớn thí vô lượng
Trí giới, giữ thân khẩu
Lễ bậc Thánh vô thượng.
Người nhẫn không phạm lỗi
Tinh tấn có sức mạnh
Người mở cửa định tuệ
Lễ bậc Tam giới Hùng.
Đoạn trừ tham, sân, si
Diệt tận, không tỳ vết
Tự được, còn cho người
Lễ bậc thầy trời, người.
Tuệ quán trừ ba ái
Không tham danh thế gian
Điềm đạm không lo sợ
Đảnh lễ đấng Pháp vương.
Thiên ma dâng nữ sắc
Tâm đạo không sụp đổ
Không đắm, không thể nhiễm
Đảnh lễ bậc thanh tịnh.
Ba mươi hai tướng tốt
Vẻ đẹp trang nghiêm thân
Tám tiếng thảy đều nghe

Lễ bậc trời trong trời.
Bước đi, dấu ấn hiện
Không sợ, oai vang xa
Răng bằng, vai tròn đầy
Lễ vị thần họ Thích.
Khen ngợi vua mười lực
Giúp người, khen thành tín
Quy y Phật được phước
Nguyện sau như Thế Tôn.

Bấy giờ, muôn dân và ngàn Thiên chúng đều theo Tu-lại đến gặp Phật, cùng lễ nơi chân Ngài rồi ngồi qua một bên. Vua Ba-tư-nặc cùng với tùy tùng đến trước lễ chân Phật rồi đứng qua một bên. Khi đó, vua tự tay nắm sàng tòa, thưa Tu-lại:

–Xin Tu-lại ngồi lên tòa này.

Các Thiên chúng ở đây nhiều vị chưa gặp Tu-lại, nghĩ: "Người nghèo này có công đức gì mà được cung kính đến như vậy?".

Biết rõ ý chư Thiên, vua nói:

–Các vị nương vào phước, không nên khinh người này. Vì sao? Vì tôi có thể làm chứng người này giữ giới, hộ trì pháp khó ai bì kịp. Các vị hãy đợi giây lát sẽ thấy phước đức ấy.

Tu-lại muốn làm cho chư Thiên hiểu, liền bạch Phật:

–Nguyện xin Thế Tôn giải thích vì sao Bồ-tát được oai thần, được tôn kính cho đến khi chứng đắc Vô thượng Chánh giác.

Khi ấy, thân Phật phóng ra ánh sáng chiếu đến Tu-lại, làm cho vẻ đẹp Tu-lại vượt xa Thiên Đế trăm ngàn lần. Chư Thiên đều vui mừng, biết chắc chẳng phải là người thường, rải hoa trời cúng dường.

Đức Phật bảo Tu-lại:

–Bồ-tát lúc giàu sang không nên kiêu mạn mà nên hiện ra nghèo nàn để có thể làm cho mọi người không tham giàu sang, cũng không hận nghèo. Đó là đức thanh tịnh. Lúc giàu sang, Bồ-tát có thể làm gương cho người khác thích bố thí. Lúc có trí tuệ, Bồ-tát hiện ra như người ngu để có thể làm cho người ngu mau đạt được trí tuệ. Đó là đức thanh tịnh.

Tu-lại! Ông đã có thể điều phục tâm ý, thị hiện làm người cực khổ giữ giới như pháp, được các Phạm chí, cư sĩ, mọi người tôn kính. Đó là khéo biết phương tiện thiện xảo thanh tịnh.

Hiền giả A-nan bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Tu-lại này đã tu học nay đã bao lâu?

Đức Phật bảo A-nan:

–Ông ấy tu học rất lâu, đã học với nhiều ức trăm ngàn Đức Phật, hiện đắc ba nhẫn, đạt đến các trí, tùy thuận làm các việc thiện, tự hiện nghèo nàn, ý thanh tịnh như vậy.

A-nan thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nay có bao nhiêu người nguyện cầu thành Phật?

Đức Phật dạy:

–Cõi trời thuộc Dục giới có bảy ngàn vị, cõi trời thuộc Sắc giới có một vạn hai ngàn vị, cõi người có vài ngàn vị, đều phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh giác.

Tôn giả A-nan lại hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Tu-lại bao lâu sẽ thành Phật? Phật hiệu là gì? Quốc độ tên gì?

Đức Phật nói kệ này cho A-nan:

A-nan nghe Ta nói
Tu-lại mới phát tâm
Giúp người, không oán hận
Đức lớn, thường bố thí.
Từ phát tâm đến nay
Số kiếp khó đếm được
Cúng dường Phật không chán
Hộ trì pháp không quên.
Học sáu độ vô tận
Hay siêng vui tu đạo
Phạm hạnh chưa từng rơi
Giữ pháp tuệ không mất.

Việc làm chí niệm đủ
Giác ngộ giữ vững đạo
Vượt qua các lưới tà
Khéo biết rõ tâm tánh.
Xả bỏ tám việc thế
Được, mất cùng chê, khen
Thấy tất cả các pháp
Như không, không chướng ngại.
Ưa pháp, hành không chán
Thường thực hành từ, nhẫn
Thương người như thương mình
Xả thân làm an chúng.
Dạy bỏ các nhiễm ác
Nghĩ kỹ, nói nghĩa thật
Hiểu biết, không lìa pháp
Giải không, hai giải thoát.
Đủ ba nhẫn, không niệm
Học pháp, biết hành động
Mở bày chỗ hướng đến
Tất cả chịu ân đó.
Chỗ thành ấp hưng thịnh
Liền đi đến nơi ấy
Giảng thuyết như ý Phật
Giáo hóa khắp trời, người.
Sau khi ta Niết-bàn
Thời cuối Tu-lại tịch
Sinh nước Đông Khả Lạc
Ở tại núi A-súc.
Hơn ba a-tăng-kỳ
Thành tựu hạnh nguyện lớn
Thành Phật trừ tà ác

An ổn độ mười phương.
Tự nhiên được thần tướng
Hiệu là Thế Tôn Vương
Như Đức Phật A-súc
Độ vô lượng hữu tình.
Hiệu là Đức Hóa Thành
Ác diệt, thiện hưng thịnh
Phật trụ ngàn vạn năm
Chúng Tăng vô số kể.
Người mong La-hán ít
Người cầu Phật rất nhiều
Chứng đắc lực thần túc
Tinh tấn hành phước trí.
Năm âm thanh thời đó
Phật thuyết pháp rộng khắp
Ma không hoại việc thiện
Chánh tín, thoát tà kiến.
Sau khi Phật diệt độ
Tám vạn bốn ngàn người
Thuyết pháp soi thế gian
Khiến dứt mọi tranh chấp.
Tu-lại giáo hóa người
Nguyện vào pháp Đại thừa
Đều sinh vào đời này
Hóa độ người vô số.

Đức Phật vái chào Tu-lại.

Khi ấy, trong chúng hội, trời, người, quỷ thần, long vương, mỗi vị đều đem y tốt dâng lên Tu-lại, ba ngàn ức Thanh văn vui mừng, trăm ngàn người đều đến lễ Tu-lại. Phật giảng thuyết chánh pháp, giải thích hạnh ba thừa. Vua Ba-tư-nặc rời chỗ ngồi, chấp tay bạch Phật:

–Con vì tham lam, say đắm với của báu trong nước, kiêu mạn,

buông lung, làm những việc nguy hại, nay được Tu-lại dạy bảo mới tự biết mình thật là nghèo. Nay muốn xả bỏ ngôi báu, giao phó cho thái tử, thọ giới của Thế Tôn, làm Tỳ-kheo Tăng của Phật, làm người giữ vườn trông coi công việc. Của báu hiện tại chia làm ba phần:

Cúng dường đệ tử Phật

Bố thí cho muôn dân trong nước.

Để lại trong quốc khố.

Nhờ ân Phật nên bây giờ con chẳng còn tham muốn của báu nữa. Tất cả phước này đều hồi hướng cho chúng sinh, nguyện chứng đắc Vô thượng Chánh giác.

Khi ấy, trong chúng hội, năm trăm trưởng giả, cư sĩ, năm trăm Phạm chí, năm trăm quần thần nghe vua thệ nguyện như tiếng gầm của sư tử, đều phát tâm Vô thượng Chánh giác. Do lòng tin sâu xa, tất cả đều xả bỏ tham dục, rời gia đình, học đạo, muốn làm Sa-môn. Trong đó, trừ ba trăm người, Phật đều cho làm Sa-môn.

Lúc đó, Tu-lại lui về chỗ ngồi, chấp tay bạch Phật:

–Con cũng nguyện xin bậc Thánh Sư Tử, nơi mười phương chư Phật hiện tại thương xót cho con được làm Sa-môn.

Nhờ Như Lai mà Tu-lại thành tựu tuệ lực, liền nhập Tam-muội. Tất cả chư Phật hiện tại khắp mười phương đều cùng với Tỳ-kheo Tăng hiện ra. Tu-lại đứng dậy, cúi đầu đảnh lễ mười phương chư Phật, liền thành Sa-môn, lại cầu xin:

–Nguyện chư Thế Tôn thương xót cho con được thành tựu ý nguyện.

Mười phương chư Phật và Thích Ca Văn đều đưa cánh tay phải xoa đầu Tu-lại. Các cánh tay của chư Như Lai đều hiện ra mà không hề bị chướng ngại.

Lúc đó, ánh sáng chiếu khắp ba ngàn thế giới, trời mưa xuống các loại hoa. Hiền giả Tu-lại tự nhiên thân đắp y, y phục chỉnh tề, oai nghi đĩnh đạc. Lúc Tu-lại lễ bái, năm trăm Tỳ-kheo được dứt sạch các lậu, tâm giải thoát, không còn kiết sử, một ngàn vị Bồ-tát được pháp tín nhẫn.

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Nên thọ trì, ghi chép, lễ bái kinh này; lưu truyền, giảng nghĩa cho mọi người. Vì sao? Vì người đời sau phần nhiều bị mắc vào lưới tà kiến. Do đó, Ta ở đời này hiện làm Phật, giáo hóa người có tâm ác, làm cho thấy chánh đạo, làm cho như Tu-lại từ lòng tin có trí tuệ. Ở thế gian, Ta thuyết pháp rộng khắp. Một người không độ được, Ta cũng không bỏ. Vì vậy, A-nan! Nên lưu truyền pháp này, làm cho mọi người tin ưa, suốt ngày nghe, học, khiến tâm ý hiểu biết, nhờ đó được giải thoát.

Phật thuyết giảng kinh này rồi, tất cả đều hoan hỷ, Tỳ-kheo Tu-lại, các Tỳ-kheo Tăng, trời Đế thích, vua Ba-tư-nặc, hàng trời, người, A-tu-la, đều vui nghe.

❑